

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Bá P (Tên gọi khác: P Tám H) – sinh năm 1976, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: khu x, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh H – sinh năm 1950 và bà Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1951; Có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thanh Thị Phương Tr – sinh năm 1982; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án: Ngày 17/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; đến ngày 24/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù, hiện vẫn còn án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 11/11/1995, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt Huỳnh Bá P 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân.

- Ngày 12/9/2013, Công an huyện Tân Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐXPHC đối với Huỳnh Bá P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Trung H – sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu y, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Bá P là đối tượng nghiện ma túy. Buổi trưa ngày 11/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P gọi điện thoại cho một người tên T1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) ngụ Quận z, thành phố Hồ Chí Minh, đề mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì T1 đồng ý và gửi ma túy về cho P thông qua nhà xe. Sau đó, P ra lấy ma túy và cất giấu ở phòng ngủ để sử dụng dần. Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 15/4/2023 tại khu x, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, khi P đang ở phòng ngủ thì Công an thị trấn TP đến kiểm tra hành chính, do lo sợ bị phát hiện cất giấu ma túy nên P ném gói ma túy qua cửa sổ nhằm mục đích phi tang nhưng bị Công an thị trấn TP kịp thời ngăn chặn, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 túi zip ni lông kích thước 05x02cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Bá P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Công an thị trấn TP phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn TP xét nghiệm nhanh chất ma túy trong người Huỳnh Bá P cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành niêm phong chất nghi là ma túy và ra Quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số 790/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4279 gam, loại Methamphetamine.

Theo Cáo trạng số 103/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Huỳnh Bá P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án: 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 790/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 15/4/2023 tại tổ 10, khu x, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn TP kiểm tra hành chính nơi ở của Huỳnh Bá P phát hiện P tàng trữ 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4279 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an thị trấn TP phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Huỳnh Bá P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Ngoài ra còn xem xét cho bị cáo tình tiết gia đình có công với cách mạng (cha ruột bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và được tặng Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày), hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, có tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; nhưng sau khi chấp hành án xong vẫn tiếp tục tái nghiện ma túy và lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến

tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 790/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Đối với việc P khai nhận đối tượng tên T1 có hành vi cung cấp ma túy, sau khi giao dịch mua ma túy xong, P đã xóa hết số điện thoại và số tài khoản ngân hàng; đối với người giao hàng của nhà xe bị cáo khai không nhớ là ai và không phải trả tiền hàng; nên cơ quan điều tra chưa có thông tin để xác minh việc chuyển khoản, nhân thân, lai lịch nên chưa lấy được lời khai, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Bá P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá P 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2023.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong số 790/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Bá P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng